



fǎ lǎo

法老

noun · pharaoh

Example Sentences

gǔ āi jí de fǎ lǎo quán lì hěn dà
古埃及的法老权力很大。

The pharaohs of ancient Egypt had great power.

fǎ lǎo de líng mù lǐ yǒu hěn duō bǎo zàng
法老的陵墓里有很多宝藏。

There are many treasures in the pharaoh's tomb.

Trace each character, then write the word on your own.

法 法 法 法 法 法 法 法 法 法 法

老 老 老 老 老 老 老 老 老